

Số: 174/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức Chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 42/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng;

Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phân bổ dự toán ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét Tờ trình số 5560/TTr-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023 (đợt 2); Báo cáo thẩm tra số 1015/BC-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên của các đơn vị năm 2023 như sau:

1. Điều chỉnh (tăng/giảm) dự toán chi thường xuyên giữa các lĩnh vực chi đối với kinh phí điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân các quận trong phạm vi tổng mức dự toán đã bố trí (*đính kèm Phụ lục 1*).

2. Điều chỉnh (tăng/giảm) dự toán nguồn cải cách tiền lương giữa các lĩnh vực chi của Ủy ban nhân dân các quận năm 2023 (*đính kèm Phụ lục 2*).

3. Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên năm 2023 của Văn phòng Thành ủy do giảm nhiệm vụ chi bồi dưỡng, cập nhật kiến thức với dự toán kinh phí là **10.698 triệu đồng**.

4. Điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên năm 2023 (kinh phí không thường xuyên) cho Học viện Cán bộ Thành phố để thực hiện nhiệm vụ mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối tượng 3, đối tượng 4, lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho các đồng chí Thành ủy viên, lớp bồi dưỡng cán bộ được quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố theo Quy định số 164-QĐ/TW với tổng số tiền là **10.698 triệu đồng**.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết; tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tài chính ngân sách nhằm bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ thu chi ngân sách được giao, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, đặc biệt là 16 quận không còn tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường;

b) Quản lý, trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định có liên quan;

c) Tiếp tục rà soát, đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động, điều hành của các quận từ số kết dư các quận đã chuyển về ngân sách Thành phố;

d) Tăng cường lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng lập, xét duyệt, trình giao dự toán ngân sách hàng năm; hạn chế việc điều chỉnh dự toán, chỉ điều chỉnh dự toán trong trường hợp cần thiết;

đ) Thực hiện thanh, quyết toán đảm bảo theo quy định khi chuyển giao nhiệm vụ giữa 2 đơn vị là Văn phòng Thành ủy và Học viện Cán bộ Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban, Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, Kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐEBQH và HEND TP.HCM: CVP, PVP;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Thủ trưởng các Sở, ban, ngành TP.HCM: Sở Tài chính, Học viện Cán bộ Thành phố; Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- UBND, UBMTTQVN các quận theo phụ lục đính kèm;
- Lưu: VT, (BKTNS-Tr).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ

**ĐIỀU CHỈNH (TĂNG/GIẢM) DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN GIỮA CÁC LĨNH VỰC CHI CỦA CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN
NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng các nội dung tăng	Tổng các nội dung giảm	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	17
1	Quận 1	4.820	-4.820			1.752	3.028	-780	-300			-700	-3.000	-40	40	
2	Quận 3	1.100	-1.100						100		-100			-1.000	1.000	
3	Quận 4	3.000	-3.000					-3.000							3.000	
4	Quận 5	3.635	-3.635			2.400	-350	-850	1.235					-2.435		
5	Quận 6	4.887	-4.887			1.500	26	-750	-201		-3.786		700	2.661	-150	
6	Quận 10	3.970	-3.970			3.770	-1.300		200		-200			-2.470		
7	Quận 11	1.500	-1.500			1.500								-1.500		
8	Quận 12	1.958	-1.958								637		-1.205	-753	1.321	
9	Quận Phú Nhuận	1.000	-1.000					500						-1.000	500	
10	Quận Gò Vấp	6.000	-6.000			1.500	-500	-2.000						-3.500	4.500	
11	Quận Bình Thạnh	1.000	-1.000			1.000		-500					-500			
12	Quận Tân Phú	20.369	-20.369	13.000			6.900		-500				-1.000	-18.869	469	
	Tổng cộng	53.239	-53.239	13.000	0	13.422	7.804	-7.380	534	0	-3.449	-700	-5.005	-28.906	10.680	-

(Chữ ký)

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions and activities. It emphasizes that this is essential for ensuring transparency and accountability in the organization's operations.

2. The second part of the document outlines the specific procedures and protocols that must be followed to ensure that all records are properly maintained and updated. This includes regular audits and reviews to identify any discrepancies or errors.

3. The third part of the document discusses the role of the management team in overseeing the record-keeping process. It highlights the need for clear communication and collaboration between all departments to ensure that the records are accurate and complete.

4. The fourth part of the document provides a detailed overview of the record-keeping system, including the types of records that must be maintained and the methods used to collect and store them. It also discusses the importance of data security and access control.

5. The fifth part of the document discusses the importance of training and education for all employees involved in the record-keeping process. It emphasizes that all employees must be aware of their responsibilities and the consequences of non-compliance with the record-keeping policies.

6. The sixth part of the document discusses the importance of regular communication and reporting to the management team. It highlights the need for timely and accurate information to support decision-making and strategic planning.

7. The seventh part of the document discusses the importance of maintaining a clear and concise record-keeping system. It emphasizes that the records should be easy to access and understand, and that they should be updated regularly to reflect any changes in the organization's operations.

8. The eighth part of the document discusses the importance of maintaining a secure and reliable record-keeping system. It emphasizes that the records should be protected from unauthorized access and that they should be backed up regularly to prevent data loss.

9. The ninth part of the document discusses the importance of maintaining a clear and concise record-keeping system. It emphasizes that the records should be easy to access and understand, and that they should be updated regularly to reflect any changes in the organization's operations.

10. The tenth part of the document discusses the importance of maintaining a secure and reliable record-keeping system. It emphasizes that the records should be protected from unauthorized access and that they should be backed up regularly to prevent data loss.

**ĐIỀU CHỈNH (TĂNG/GIẢM) DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN (NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG) GIỮA CÁC LĨNH VỰC CHI CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC QUẬN NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng các nội dung tăng	Tổng các nội dung giảm	Chi giáo dục-đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	15	16	17
1	Quận 3	18.600	-18.600	-18.600				16.950					1.650			
2	Quận 5	514	-514										-514	514		
3	Quận 12	2.874	-2.874	-2.874				2.874								
4	Quận Phú Nhuận	929	-929						-929					929		
5	Quận Tân Phú	31	-31											-31	31	
Tổng cộng		22.948	-22.948	-21.474	0	0	0	19.824	-929	0	0	0	1.136	1.412	31	-